

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST

Ngày 24 - 05 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TPCÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyễn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Dương Minh H (tên gọi khác: Quẹo) sinh năm: 1989; giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: 239/44, đường L, Khóm H, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12. Họ và tên cha, mẹ: ông Dương Thanh A (Dương Ngọc A) (chết); bà Nguyễn Hồng P (chết). Vợ: Chưa có. Con: Chưa có. Anh chị em ruột: 02 người (lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1991).

Tiền sự: Không. Tiền án: 02 lần.

+ Lần thứ nhất: Tại bản án số 172/2008/HSST ngày 14/11/2008 Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2010, phần án phí hình sự phúc thẩm chưa chấp hành.

+ Lần thứ hai: Tại bản án số 186/2010/HSST ngày 30/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/7/2012, án phí hình sự phúc thẩm chưa chấp hành.

Ngày 31/12/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 30/11/2014, về sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

- Bị cáo Dương Minh H bị tạm giữ từ 15/12/2017 đến ngày 18/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: anh Tạ Trọng N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở tạm trú: khóm B, phường P, thành phố C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Dương Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố theo cáo trạng và qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa thể hiện như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 08/10/2017, Dương Minh H đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39, 01 ví da trong ví có 200.000đ và các giấy tờ tùy thân của Tạ Trọng N tạm trú tại khóm B, phường P, thành phố C.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số 69C1-290.51 không rõ nguồn gốc do bị cáo sử dụng; 01 điện thoại Oppo màu trắng có mặt khóa; 01 điện thoại Nokia số sime 0947.110.425; 01 ví da màu đen bên trong có 200.000đ và giấy tờ tùy thân của anh N; 01 ví da màu vàng và nhiều loại giấy tờ mang tên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn A; 01 gói (bị) nghi là cần sa được niêm phong.

Tại kết luận định giá số 164/KL-HĐĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố: Tính vào thời điểm tháng 10 năm 2017: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu vàng đồng, giá trị còn lại 80% x 4.300.000đ = 3.440.000đ.

Đối với cái ví da do không có nhãn hiệu, không có hóa đơn nên không định giá. Số tiền mặt trong ví 200.000đ. Tổng cộng: 3.640.000đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tại kết luận số 1257/C54B ngày 23/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thảo mộc khô đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất nằm trong danh mục theo nghị định 82/2013/NĐ-CP của chính phủ ngày 09/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP của chính phủ ngày 09/12/2015, thảo mộc có trọng lượng: 0,6853 gam. Mẫu thảo mộc này có 5 Flouro- AKB48. Không hoàn lại đối tượng gửi giám định. (Bút lục 24)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Vào khoảng hơn 01 giờ ngày 08/10/2017, sau khi đã sử dụng cần sa tại nhà xong thì H điều khiển xe mô tô biển số 69C1-290.51 đi qua khu vực chợ Phường P tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến khu vực chợ, H thấy anh Tạ Trọng N, sinh năm 1994, trú khóm B, phường P, thành phố C đang nằm ngủ trong quán cà phê nhưng không khóa cửa, thấy bên cạnh chỗ anh N nằm có 01 ví da và 01 điện thoại Oppo nên H đậu xe rồi đi đến chỗ N ngủ lấy trộm tài sản trên chạy về phường 4, đến công viên thuộc khóm 3, phường 4 thì H dừng xe lại kiểm tra cái ví thì thấy có 200.000đ và giấy tờ cá nhân, ngay lúc này có lực lượng Công an đến kiểm tra và mời H về trụ sở làm việc. Tại công an H khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh N phù hợp với tang vật thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của anh Tạ Trọng N là người bị hại. Sau khi anh N phát hiện bị mất trộm những tài sản nêu trên anh N đến Công an phường P, thành phố C trình báo sự việc.

Ngoài ra, bị cáo H còn khai nhận thêm vào ngày 03/09/2017 H còn đập kính xe ô tô tải biển số 51C1-554.36 do anh Nguyễn Hoàng C sinh năm 1983, trú ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đậu tại khóm H, Phường M, thành phố C trộm 01 Ipad hiệu Samsung mang về nhờ Trần Thanh P, sinh ngày 15/6/2001 mang đi bán, P mang đến Phường S, thành phố C bán cho người đàn ông đi đường giá 550.000đ mang về đưa cho H, H cho P 30.000đ tiền xe và bao P uống Cà phê.

Đối với anh C khai nhận giá trị của Ipassd mua mới vào tháng 6/2016 với giá 6.700.000đ, nhưng hiện nay không còn chứng từ gì, xe tải chủ sở hữu đã bán cho người khác nên không tiến hành định giá được. Hiện anh C không yêu cầu gì về thiệt hại tài sản do bị trộm cắp gây ra.

Đối với xe biển số 69C1-290.51 H sử dụng do 01 người bạn tên Duy A nhà ở phường 9 trộm được đưa H bán, H không biết Duy A lấy trộm ở đâu. Khi Duy A đưa xe cho H, H sợ bị phát hiện nên bỏ biển số, sơn lại màu đen rồi đến nhà Quách Vũ T, sinh năm 1996, xóm N, phường H hỏi mượn biển số 69C1-290.51 gắn vào sử dụng. Qua xác minh biển số xe 69C1-290.51 của Lâm Mỹ M bị mất trộm trước đó đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thụ lý giải quyết.

Đối với tang vật tài sản thu giữ ngày 13/10/2017: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại N: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu vàng đồng; 01 ví da màu đen, bên trong có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Tạ Trọng N. Hiện nay, N không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Ngày 09/10/2017, cơ quan điều tra đã trả cho Dương Minh H 01 ví da màu vàng, 01 điện thoại Nokia bị hư có số điện thoại 0947.110.425. Ngày 28/11/2017 trả cho Lâm Mỹ M 01 biển số xe 69C1-290.51.

Đối với các giấy tờ mang tên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn A Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ để trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô tạm giữ của H, qua tra cứu chỉ có số máy, không có số khung nên không xác định được chủ sở hữu và cũng chưa làm việc được với Duy A nên tách ra khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

Đối với vụ trộm ngày 03/09/2017, do H khai đập kính xe ô tô tải biển số 51C1-554.36 của anh Nguyễn Hoàng C tại xóm H, Phường M, thành phố C trộm 01 Ipass hiệu Samsung mang về đưa cho Trần Thanh P, sinh ngày 15.6.2001 mang đi bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 80/KSĐT-KT ngày 10/04/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Dương Minh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 138 khoản 1; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với việc bị cáo khai trộm Ipass của anh C và bán được 550.000đ hiện chưa đủ cơ sở xử lý nên tách ra giao cho Cơ quan công an tiếp tục quản lý và điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ, quá trình điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, bị hại và các chủ sở hữu không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý. Đối với các giấy tờ mang tên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn A giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý xác minh làm rõ để trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô tạm giữ của H qua tra cứu chỉ có số máy, không có số khung nên không xác định được chủ sở hữu và cũng chưa làm việc được với Duy A nên tách ra giao cho Cơ quan công an tiếp tục quản lý và điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết sai phạm và ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án nhẹ để được cải tạo sớm trở về với gia đình và làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Minh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai. Cụ thể:

Vào khoảng 02 giờ ngày 08/10/2017, Dương Minh H điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ phường P để tìm tài sản để lấy trộm và đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39, 01 ví da trong ví có 200.000đ và các giấy tờ tùy thân của Tạ Trọng N tại quán cà phê thuộc khóm B, phường P, thành phố C, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo định giá là 3.640.000 đồng, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh N có giá trị là 3.640.000đ, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng vì hành vi thực hiện của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999. Trường hợp áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015 thì tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 có mức hình phạt ngang nhau, khi áp dụng vẫn không có lợi cho bị cáo nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo H theo cáo trạng số: 80/KSĐT-TA ngày 10/4/2018 về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh N, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý vì động cơ vụ lợi và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân: Bị cáo Dương Minh H có nhân thân không tốt. Bị cáo có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản vào năm 2008 và năm 2010 chưa được xóa án tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo H biết cải tạo, sửa chữa, nhưng lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, hành vi của bị cáo cần H được xử lý và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với việc bị cáo khai trộm Ipasid của anh C và bán được 550.000đ, do chưa đủ cơ sở xử lý nên tách ra không xem xét trong vụ án này. Giao cho Cơ quan công an cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý và điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, bị hại và các chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý. Đối với các giấy tờ mang tên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn A giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ để trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô tạm giữ của H sử dụng làm phương tiện đi trộm, qua tra cứu chỉ có số máy, không có số khung nên không xác định được chủ sở hữu và cũng chưa làm việc được với Duy A nên tách ra giao cho Cơ quan công an tiếp tục quản lý và điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

(Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015: tại khoản 1 Điều 173 và điểm h, s Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52)

Xử phạt: Dương Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/12/2017.

2/ Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Dương Minh H nộp 200.000 đồng (Chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS Tp Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

(Đã ký)

Diệp Chí Nguyễn